TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày: 10/7/2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Ánh Nhung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thành Ngọc.

2. Bà Lê Ngọc Trầm.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019/QĐST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1981; Trú tại: Số 4/28, khu phố Hiệp Ng, phường Hiệp N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1980; Trú tại: Số 92/4B, ấp Trường A, xã Trường T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc N trình bày:***

Do mối quan hệ quen biết nên chị N có cho chị T vay tiền nhiều lần nhưng đã thanh toán xong hết.

Đến ngày 06/12/2018 âm lịch, tức ngày 11/01/2019 dương lịch, chị N cho chị T vay 260 triệu đồng để buôn bán ngoài chợ, không thỏa thuận lãi suất, chị T hứa cho tiền lãi, thời gian vay tiền 01 tháng sẽ trả đủ, nhưng đến ngày hẹn chị T không trả tiền vốn cũng không trả tiền lãi, giấy nợ là mẫu in sẵn có chữ đánh

máy của chị N, nội dung mượn tiền chữ viết tay là do chị Nguyễn Thị Bé T tự viết và ký tên.

Chị N có đến nhà tìm chị T để yêu cầu chị Tư trả tiền nhưng chị T không trả tiền mà yêu cầu chị đi kiện.

Nay chị N yêu cầu chị T phải trả cho chị số tiền còn nợ vốn vay là 260 triệu đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

**** Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 463, 466, 468 Điều BLDS và Nghị quyết 326 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân đề xuất: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc N đối với chị Nguyễn Thị Bé T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Nguyễn Thị Bé T trả cho chị Trần Thị Ngọc N số tiền vốn là 260.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định. Chị T phải chịu án phí STDS theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc N có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Bé T đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, HĐXX xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện, chị N và chị T có quan hệ quen biết, chị N thường cho chị T vay tiền nhiều lần nhưng đã thanh toán xong. Đến ngày 06/12/2018 dương lịch, chị N cho chị T vay số tiền 260.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, chị T hứa cho chị tiền lãi, hẹn 30 ngày sau trả đủ là ngày 06/01/2019. Hội đồng xét xử nhận thấy việc chị N khởi kiện có giấy nhận nợ do chị T viết và ký tên, xác định vốn vay chị T đã nhận là 260.000.000 đồng.

Các bên không xác định lãi suất vay nên căn cứ vào Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự mức lãi suất mỗi tháng được tính là: 260.000.000 đồng x

0,83%/tháng = 2.158.000 đồng; mỗi ngày là: 2.158.000 đồng : 30 ngày = 72.000 đồng.

Thời gian chị T vay từ ngày 06/12/2018 đến ngày 10/7/2019 là 07 tháng 04 ngày, được tính là: 2.158.000 đồng x 07 tháng + 72.000 đồng x 4 ngày = 15.394.000 đồng.

Tổng cộng số tiền chị N yêu cầu chị N phải trả cho chị là 260.000.000 đồng + 15.394.000 đồng = 275.394.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cung cấp giấy mượn tiền ngày 06/12/2018 do chị T viết và ký tên. Tòa án đã tiến hành xác minh tống đạt các văn bản tố tụng cho chị T theo quy định, nhưng chị vẫn không đến tòa để trình bày ý kiến, không lý do.

Như vậy việc chị N khởi kiện có căn cứ, có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc N đối với chị Nguyễn Thị Bé T.

Buộc chị Nguyễn Thị Bé T có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Ngọc N số tiền 275.394.000 đồng (Hai trăm, bảy mươi lăm triệu, ba trăm, chín mươi bốn ngàn đồng). (Trong đó: Tiền vốn vay là 260.000.000 đồng, tiền lãi là 15.394.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu 13.770.000 đồng (Mười ba triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho chị Trần Thị Ngọc N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013163 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Ánh Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.